

THE IMPACTS OF THE RECOVERY OF AGRICULTURAL LAND ON THE EMPLOYMENT STRUCTURE OF RESIDENTS AT NGHI SON ECONOMIC ZONE, THANH HOA

Đoan Van Truong

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: doanvantruong@dvttdt.edu.vn

Received: 05/11/2021

Reviewed: 09/11/2021

Revised: 11/11/2021

Accepted: 15/11/2021

Released: 20/11/2021

Nghi Son economic zone is one of the key industrial economic zones of Thanh Hoa in particular and the country in general. The development of the economic zone has changed many aspects of the lives of local people. It is the transformation of economic models towards modern urbanism and rural scale and lifestyle are shrinking. However, the current development of industrial zones has created a shift in the labor structure, especially farmers who suffered from the recovery of agricultural land. Based on a survey from 1,120 households who suffered from the recovery of agricultural land, the research results of the article are the scientific basis for the authorities to issue right and reasonable decisions in solving the issues of labor structure. The article also contributes to building a system of solutions and models to solve livelihood problems for farmers who suffered from the recovery of agricultural land.

Key words: Labor structure; the recovery of agricultural land; Nghi Son economic zone (Thanh Hoa).

1. Đặt vấn đề

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) nông nghiệp, nông thôn đã góp phần hình thành các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, khu chế xuất ở nhiều địa phương. Khu kinh tế (KKT) Nghi Sơn là nơi chịu tác động mạnh mẽ của quá trình CNH, HĐH của tỉnh Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung, quá trình đó tất yếu dẫn đến việc thu hẹp một phần hoặc toàn bộ diện tích đất nông nghiệp - tư liệu sản xuất chủ yếu của người dân ở đây. Việc thu hồi đất sản xuất nông nghiệp đã làm thay đổi quy mô hoạt động sản xuất nông nghiệp, gây sức ép lớn về việc làm đối với đại bộ phận người dân sống dựa vào nông nghiệp, đòi hỏi phải thích ứng với điều kiện sống mới. Vì vậy, nghiên cứu về ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp đến cơ cấu lao động (CCLĐ) việc làm của người dân sinh sống tại KKT Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa càng trở nên cần thiết và cấp bách hơn. Kết quả đánh giá của bài viết dựa trên nghiên cứu thực tế là cơ sở khoa học để các cơ quan chức năng ban hành những quyết sách đúng, hợp lý trong việc giải quyết vấn đề việc làm. Đồng thời, góp

phần xây dựng hệ thống các giải pháp và mô hình nhằm giải quyết vấn đề việc làm cho người dân bị thu hồi đất tại KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về tác động của việc thu hồi đất đến phát triển kinh tế - xã hội thu hút được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm trong và ngoài nước. Điểm tương đồng trong các công trình nghiên cứu này là quá trình thu hồi đất đã tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của các địa phương, quốc gia. Việc thu hồi đất đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống sinh kế của nhiều hộ gia đình, các vấn đề nảy sinh, tồn tại cần có các chính sách, định hướng nhằm giải quyết tốt an sinh xã hội trong những giai đoạn sau.

Sazzad Parwez and Vinod Sen [7] nghiên cứu tác động của quá trình thu hồi đất và phát triển các khu công nghiệp ở nông thôn Ấn Độ. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc thu hồi đất nông nghiệp ở nhiều khu vực nông thôn đã tác động không nhỏ đến nền sản xuất nông nghiệp của Ấn Độ, quá trình thu hồi đất diễn ra nhanh với quy mô lớn đã dẫn đến việc người dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp để canh tác, làm cho cuộc sống của người lao động bị thay đổi, dẫn đến tình trạng thất nghiệp xảy ra cục bộ trong một thời gian dài. Tương tự, nghiên cứu của nhóm tác giả Maitreesh Ghatak, Dilip Mookherjee [6] về thu hồi đất để phục vụ công nghiệp hóa và bồi thường cho nông dân di dời, cũng cho thấy việc bồi thường cho người nông dân không thỏa đáng dẫn đến hiệu quả thiết thực của dự án không đạt như mong đợi, người dân mất đất canh tác, lâm vào tình cảnh khó khăn, việc giải quyết việc làm là một cản trở lớn đối với chính quyền địa phương trong tổng thể phát triển kinh tế.

Desalegn Keba Dheressa [5] chỉ ra rằng, thu hồi đất quy mô lớn cho phát triển công nghiệp, thương mại là một chiến lược phát triển nhanh để đẩy mạnh quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, các khoản đầu tư như vậy sẽ tác động tiêu cực không nhỏ đến cộng đồng địa phương, đặc biệt là việc làm bị thay đổi khi người dân bị thu hồi đất. Nghiên cứu này đánh giá tác động của việc thu hồi đất quy mô lớn đối với sinh kế địa phương ở Bako Tibe woreda, Oromia, Ethiopia.

Tác giả Nguyễn Thị Hà Thành [9] đã có nghiên cứu về chuyển đổi đất nông nghiệp và tác động của nó đối với nông dân ở ngoại ô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa, một nghiên cứu trường hợp xã Mỹ Trì. Nghiên cứu đã tập trung nhấn mạnh đến quá trình đô thị hóa nhanh chóng và các chính sách thu hồi đất nông nghiệp, đặc biệt là bồi thường thiệt hại về đất nông nghiệp tại Hà Nội. Phân tích quá trình chuyển đổi đất nông nghiệp, thu hồi đất nông nghiệp và bồi thường đất nông nghiệp ở xã Mỹ Trì từ năm 2000 đến năm 2007. Các vấn đề nảy sinh đối với nông dân ở xã Mỹ Trì trong thời kỳ đó là kết quả của quá trình chuyển đổi đất nông nghiệp bao gồm: chuyển đổi lao động, suy giảm sản xuất thực phẩm truyền thống, sử dụng tiền đền bù và rủi ro trong tương lai. Nghiên cứu đã chứng minh rõ ràng rằng những thách thức do chuyển đổi đất nông nghiệp ở xã này đã ảnh hưởng cuộc sống của người dân rất lớn ở mọi khía cạnh.

Trong nghiên cứu của Đoàn Thu Linh [3] đã đưa ra cơ sở khoa học và pháp lý về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Điều tra, thu thập tài liệu, số liệu về tình hình thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án nạo vét, kè bờ Đông sông Vân trên địa bàn phường Nam Bình, phường Ninh Phong - thành phố Ninh Bình.

Nghiên cứu đã chỉ ra trong những năm gần đây, tốc độ đô thị hóa ở Ninh Bình đang diễn ra khá nhanh, kinh tế ngày càng phát triển. Việc sử dụng đất để triển khai các dự án phát triển các khu công nghiệp, khu du lịch hay mở mang cầu, đường ở thành phố một mặt đem lại những lợi ích rõ rệt về kinh tế, về hạ tầng đô thị, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, tuy nhiên cũng gây không ít khó khăn cho một bộ phận không nhỏ người dân do bị mất đi nguồn tư liệu sản xuất đặc biệt là đất đai và nguồn thu nhập ổn định của gia đình.

Các tác giả Đinh Trọng Huy [2, tr.1 - 3]; [4] cũng có những nghiên cứu về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia theo pháp luật đất đai. Các tác giả đều chỉ ra rằng thu hồi đất để phát triển kinh tế vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là một trong những giải pháp lớn tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội thông qua các dự án xây dựng KKT, KCN, các dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn, cụm công nghiệp... Các trường hợp thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế được quy định từ Luật Đất đai năm 2003, hoàn thiện theo Luật Đất đai năm 2013. Những quy định này là cơ sở pháp lý quan trọng cho quá trình hoàn thiện pháp luật theo hướng phù hợp với cơ chế quản lý kinh tế thị trường, việc tổ chức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Nhà nước nhằm tạo quỹ “đất sạch” phục vụ cho các dự án đầu tư, cũng như khuyến khích nhà đầu tư tạo quỹ đất thông qua việc tự thỏa thuận với người bị thu hồi đất đã bảo đảm ngày càng tốt hơn lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất. Tuy nhiên, thu hồi đất sẽ dẫn tới hậu quả một số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang khai thác, sử dụng đất sẽ bị chấm dứt. Theo đó, quyền và lợi ích mà họ đang được hưởng trên đất đó cũng chấm dứt theo, cuộc sống, việc làm, kế mưu sinh, thậm chí là sự nghiệp kinh doanh và việc làm giàu trên đất đối với họ cũng không còn cơ hội nữa.

Như vậy, đã có một số tác giả thực hiện nghiên cứu về vấn đề tác động của việc thu hồi đất đến phát triển kinh tế - xã hội. Các công trình nghiên cứu này được thực hiện trên các phạm vi địa bàn nghiên cứu khác nhau. Trong đó, phần lớn các công trình nghiên cứu đã thực hiện tập trung nghiên cứu trong phạm vi tương đối nhỏ như một vài xã/phường, một số công trình nghiên cứu có phạm vi lớn hơn với cấp độ một huyện hoặc một thành phố. Bên cạnh đó cũng có một số công trình nghiên cứu được thực hiện trên phạm vi không gian là một tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu này đều cho thấy dưới tác động của quá trình đô thị hóa đất nông nghiệp bị thu hồi chuyển sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp ngày càng nhiều và hiện tượng này diễn ra phổ biến tại các khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về tác động của việc thu hồi đất này, các công trình nghiên cứu đã thực hiện hầu hết chỉ tập trung phân tích vào một vấn đề nhất định như giải quyết việc làm cho người lao động, sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất... mà chưa đi vào nghiên cứu các tác động tổng hợp do việc thu hồi đất tạo ra.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu thực hiện phương pháp chọn mẫu phi xác suất theo cụm chia theo nhiều giai đoạn. Cỡ mẫu lựa chọn đánh giá và phân tích tại KKT Nghi Sơn là 1.120 phiếu được lọc ra từ số liệu bảng hỏi của 2.000 hộ gia đình bị thu hồi đất tại khu kinh tế Nghi Sơn và 8 KCN. KCN Nghi Sơn thuộc địa phận 12 xã gồm: Xuân Lâm, Tĩnh Hải, Hải Yến, Mai Lâm, Hải Thượng, Hải Hà, Nghi Sơn, Trúc Lâm, Trường Lâm, Tùng Lâm, Tân Trường, và Hải Bình.

Số mẫu điều tra được chọn ngẫu nhiên dựa theo danh sách hộ và đảm bảo đủ các hộ thuộc 3 nhóm: nghèo, trung bình và khá.

3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

(i) Đối với thông tin định tính, sử dụng phương pháp quan sát công khai và không công khai, quan sát cơ cấu hóa và quan sát phi cơ cấu hóa để mô tả đối tượng, để kiểm tra giả thuyết và kiểm tra thông tin từ các phương pháp khác, nhằm làm rõ hơn và bổ sung các thông tin mà tác giả thu thập được trong quá trình nghiên cứu của mình.

(ii) Đối với thông tin định lượng, số liệu điều tra 1.120 hộ gia đình bị thu hồi đất, bảng hỏi được thiết kế sẵn gồm 44 câu hỏi, với 6 nội dung chính. Hộ nghiên cứu phải nằm trong KKT Nghi Sơn, số mẫu điều tra được chọn có chủ đích dựa theo danh sách, có xét đến cơ cấu giới tính, độ tuổi, mức sống đảm bảo đủ các hộ thuộc 3 nhóm hộ: nghèo, trung bình và khá. Ước tính chọn mẫu theo khoảng cách 5 hộ chọn một hộ, lấy một lần là đủ dung lượng mẫu cần phỏng vấn.

Bảng 1: Cơ mẫu lựa chọn các hộ gia đình bị thu hồi đất tại KKT Nghi Sơn

Tên các xã thuộc địa phận KKT Nghi Sơn	Số hộ bị thu hồi đất
1. Phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn	60
2. Xã Hải Yên, thị xã Nghi Sơn	560
3. Phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn	60
4. Phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn	80
5. Phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn	40
6. Phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn	80
7. Phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn	60
8. Xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn	40
9. Xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	40
10. Xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn	20
11. Xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn	20
12. Xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn	60
Tổng cộng	1.120

3.3. Phương pháp xử lý thông tin

Sau khi khảo sát và thu về được 1.120 đơn vị mẫu. Toàn bộ thông tin thu được từ bảng hỏi sẽ được tổng hợp, mã hóa, nhập, làm sạch và sẽ được xử lý qua phần mềm SPSS 22.0 theo các biến số cơ bản.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Bối cảnh kinh tế xã hội và hiện trạng thu hồi đất phát triển KKT Nghi Sơn

KKT Nghi Sơn nằm ở phía nam của tỉnh Thanh Hóa, cách Hà Nội 200 km, có đường bộ và đường sắt quốc gia chạy qua, có cảng biển nước sâu cho tàu có tải trọng đến 30.000 tấn cập bến... KKT Nghi Sơn được đánh giá là trọng điểm phát triển phía nam của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, đồng thời là cầu nối giữa vùng Bắc Bộ với Trung Bộ, với thị trường nam Lào và đông bắc Thái Lan. Tuy là một khu kinh tế tổng hợp, song các ngành kinh tế được ưu tiên là công nghiệp nặng và công nghiệp hóa dầu. KKT này bao gồm một khu vực phi thuế quan

(khu thương mại tự do) và một khu thuê quan. Các khu chức năng trong khu thuê quan gồm khu cảng biển, khu đô thị nhà ở, khu vui chơi giải trí, trung tâm tài chính, trung tâm dịch vụ, trung tâm điều hành,... Toàn bộ KKT Nghi Sơn có diện tích 186,118 km², bao trùm 12 xã của huyện Tĩnh Gia [1].

Việc thu hồi đất để xây dựng và phát triển KKT đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 102/QĐ - TTg ngày 15/5/2006 với diện tích 18.611,8 ha. Đến văn bản số 2269/TTg - KTN ngày 13/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển các KCN tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, KKT Nghi Sơn đã có 6 điều chỉnh quy hoạch. Kế hoạch sử dụng ban đầu đất từ 18.611,8 ha lên 106.000 ha, bao gồm 66.497,57 ha đất liền và đảo, 39.502,43 ha mặt nước để đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển của KKT [8].

Năm 2015, Ban KKT đã xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho 7 khu tái định cư (TĐC) với tổng diện tích là 118 ha; tổng số lô đất ở TĐC là 3.246 lô; đã giao đất TĐC cho 2.280 hộ, đã có 1.010 hộ xây dựng nhà ở và ổn định đời sống tại các khu TĐC. Ban giao đất cho 800 hộ dân vào các khu TĐC [1]. Cụ thể:

Khu TĐC Hải Yến: TĐC cho toàn bộ xã Hải Yến phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Lọc hóa dầu, diện tích 72 ha, cho khoảng 1.900 lô, đã giao đất cho 1.814 hộ dân và có 1.428 hộ xây nhà.

Khu TĐC Hải Hà: TĐC toàn bộ xã Hải Hà phục vụ giải phóng mặt bằng Nhà máy Nhiệt điện và cảng biển Nghi Sơn; diện tích 25,5 ha; cho khoảng 800 lô; đã giao đất cho 597 hộ và có 282 hộ xây nhà.

Khu TĐC Trúc Lâm: TĐC cho các dự án thuộc xã Trúc Lâm; mở rộng Quốc lộ 1A và các dự án khác thuộc KKT Nghi Sơn, diện tích 8,4 ha, cho khoảng 220 lô, đã giao đất cho 94 hộ và 10 hộ đã xây nhà.

Khu TĐC thôn Thành: TĐC các dự án thuộc xã Xuân Lâm, diện tích 1,8 ha, cho khoảng 59 lô, đã giao đất cho 34 hộ dân và có 26 hộ xây nhà.

Khu TĐC thôn Trung Sơn và Thảng Hải: TĐC phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn của xã Tĩnh Hải, diện tích 4,9 ha, cho khoảng 340 lô, đã giao đất cho 314 hộ và có 268 hộ đã xây nhà.

Khu TĐC xã Mai Lâm: TĐC các dự án thuộc địa phận xã Mai Lâm thuộc mặt bằng dự án lọc hóa dầu, diện tích 5,0 ha, cho khoảng 150 lô, đã giao đất cho 30 hộ dân, chưa có hộ làm nhà.

Khu TĐC thôn Liên Sơn: TĐC các dự án của xã Hải Thượng phục vụ giải phóng mặt bằng khu công nghiệp luyện kim, diện tích 1,43 ha, cho 94 lô, dự án đã đi vào hoạt động và bố trí tái định cư ổn định cho người dân.

4.2. Cơ cấu lao động việc làm của các hộ gia đình sau khi thu hồi đất

4.2.1. Chuyển đổi nghề nghiệp

Khi các hộ gia đình nông thôn có một khoản tiền từ đền bù do mất đất sẽ góp vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch CCLĐ theo hướng công nghiệp hóa, một bộ phận nông dân được vào làm ở KKT với mức thu nhập ổn định. Tỷ trọng lao động trong lĩnh vực phi nông tăng nhanh, trong lĩnh vực nông nghiệp giảm xuống, theo đó CCLĐ, ngành nghề cũng có sự thay đổi đáng kể.

Bảng 2: Chuyển đổi nghề nghiệp của người dân trước và sau khi thu hồi đất

Loại hình nghề nghiệp	Trước khi thu hồi đất		Sau khi thu hồi đất	
	N	(%)	N	(%)
Nông dân	732	65.4	157	14.0
Công nhân	121	10.8	635	56.7
Tiểu, thủ công nghiệp	54	4.8	96	8.6
Buôn bán	173	15.4	209	18.7
Chưa có việc làm	27	2.4	5	0.5
Công chức, viên chức	13	1.2	17	1.5
Tổng	1.120	100	1.120	100

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của đề tài năm 2021

Bảng 2 cho thấy sự chuyển đổi rõ nét giữa trước và sau khi thu hồi đất trên bình diện hai nhóm nghề chính là nông nghiệp và phi nông nghiệp. Trước khi thu hồi đất nghề nghiệp của lao động nông thôn ở đây chủ yếu là làm nông nghiệp, chiếm 65.4%, và sau khi thu hồi đất tỷ lệ này chỉ còn 14.0%. Điều này cho thấy, việc đào tạo nghề mới và chuyển đổi việc làm mới hoàn toàn của lao động sau khi chuyển giao đất nông nghiệp tại địa phương là khá lớn và là bài toán khó cho chính quyền các cấp cũng như các dự án xây dựng và phát triển công nghiệp tại địa phương.

Mặt khác có xu hướng tăng lên rõ rệt của ba loại hình nghề nghiệp: công nhân từ 10.8% lên 56.7% đây là nhóm ngành nghề tăng lên nhiều nhất do chính sách đào tạo nghề tại chỗ cho người lao động nhằm giải quyết việc làm cho người dân. Loại hình tiểu thủ công nghiệp từ 4.8% lên 8.6% và buôn bán nhỏ 15.4% lên 18.7%, đây là nhóm công việc không đòi hỏi trình độ học vấn, chuyên môn sâu, yêu cầu về vốn cũng không nhiều, và cũng là những lựa chọn phù hợp với lao động mất đất ở KKT Nghi Sơn. Sự chuyển dịch tăng - giảm mạnh mẽ của ba nhóm nghề này phù hợp với xu hướng tất yếu của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung.

Những nhóm nghề còn lại chiếm tỷ lệ nhỏ và không có sự chênh lệch đáng lưu ý so với trước khi thu hồi đất. Tuy nhiên, điều đáng quan tâm là tỷ lệ chưa có việc làm trước và sau thu hồi đất có sự giảm xuống đáng kể từ 2.4% xuống 0.5%. Lý do là chính sách giải quyết việc làm cho lao động địa phương, đặc biệt là KKT Nghi Sơn được các cấp chính quyền địa phương quan tâm, hỗ trợ. Một số hộ gia đình sử dụng tiền đền bù đất đai để mở cửa hàng ăn, tạp hóa, kinh doanh dịch vụ, vì vậy hạn chế tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tại địa phương.

Khảo sát cho thấy sự chuyển dịch trong CCLĐ việc làm của gia đình nông thôn sau khi thu hồi đất nông nghiệp hiện nay, đó là giảm mạnh hộ lao động thuần nông, tăng lên các hộ đa nghề nghiệp. Nhưng cũng có sự khác biệt giữa lao động nông thôn mất đất ở KKT Nghi Sơn so với các vùng nông thôn khác. Ở những vùng khác, đất nông nghiệp thường chỉ bị thu hồi một phần, hoặc chỉ một bộ phận các hộ gia đình bị ảnh hưởng, nên họ vẫn còn cơ hội tiếp tục làm nông trên diện tích ít hơn. Ở những vùng ven đô, nơi tiếp giáp với các thành phố, thị xã thì người dân lại có nhiều cơ hội và dễ tìm được một công việc thay thế. Nhưng ở Nghi Sơn thì đất bị thu hồi hoàn toàn, nghề nông nghiệp với hộ gia đình là mất vĩnh viễn. Những hộ

thuần nông ở KKT Nghi Sơn do ít có điều kiện tiếp xúc với bên ngoài nên vấn đề tìm kiếm việc làm và thay đổi nghề nghiệp là một bài toán rất khó.

4.2.2. Thời gian ổn định cuộc sống sau khi thu hồi đất

Phân tích yếu tố thời gian để người dân bị thu hồi đất sống tại KKT Nghi Sơn có thể ổn định cuộc sống, chỉ ra những thuận lợi và khó khăn cũng như sự năng động tìm việc làm mới của người dân. Thời gian ổn định cuộc sống của người dân có sự phân hóa khá rõ nét giữa các loại hình nghề nghiệp. Có 10.8% lao động chỉ dưới một tháng đã chuyển đổi được nghề nghiệp mới; 18.8% số người được hỏi mất từ 1 - 3 tháng và 32.9% mất từ 3 - 6 tháng để chuyển đổi nghề. Đây là nhóm hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi trong quá trình chuyển đổi nghề như: độ tuổi, học vấn, giới tính, sức khỏe...

Bảng 3: Thời gian ổn định cuộc sống của người dân sau khi thu hồi đất

TT	Thời gian	Tần suất trả lời	
		N	(%)
1	Dưới 1 tháng	121	10.8
2	Từ 1 - 3 tháng	211	18.8
3	Từ 3 - 6 tháng	369	32.9
4	Từ 6 tháng - 1 năm	317	28.3
5	Trên 1 năm	93	8.3
6	Không nhớ	9	0.8
Tổng		1.120	100

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của đề tài năm 2021

Kết quả khảo sát cũng cho thấy có 28.3% số người được hỏi phải mất từ 6 tháng đến 1 năm mới chuyển đổi được nghề nghiệp và 8.3% mất trên 1 năm để chuyển đổi. Còn tỷ lệ lao động cho đến thời điểm khảo sát không nhớ chuyển đổi được nghề chiếm 0.8%. Với số người dân đã mất từ 1 năm trở lên để chuyển đổi nghề, đây là khoảng thời gian tương đối dài. Nguyên nhân một phần là do chỉ quen với nghề nông, khó thích nghi và chuyển đổi được sang công việc phi nông. Mặt khác, sau thu hồi đất người dân có một khoản tiền đền bù tương đối lớn (nhất là nhóm hộ có nhiều đất ở và đất nông nghiệp), đủ để chi tiêu sinh hoạt nên thấy chưa cần phải có việc mới ngay.

4.2.3. Thu nhập và mức sống của hộ gia đình

Việc chuyển dịch CCLĐ sẽ dẫn đến thay đổi mức thu nhập, nguồn gốc và cơ cấu thu nhập chính của các hộ gia đình. Mặt khác, thông qua thu nhập có thể thấy sự thành công của quá trình chuyển đổi nghề nghiệp và mức sống của người lao động tại địa phương.

Bảng 4: Cơ cấu nguồn thu nhập chính trước và sau khi thu hồi đất nông nghiệp

Thu nhập từ các nguồn	Trước khi thu hồi đất		Sau khi thu hồi đất	
	N	(%)	N	(%)
1. Sản xuất nông nghiệp	769	68.7	307	27.4
2. Kinh doanh - Buôn bán	101	9.0	513	45.8
3. Lương/phụ cấp	54	4.8	55	4.9
4. Lao động tự do	171	15.3	59	5.3

5. Tiền lãi gửi ngân hàng	25	2.2	186	16.6
Tổng	1.120	100	1.120	100

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của đề tài năm 2021

Trước khi thu hồi đất, thu nhập chính của các hộ gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp (68.7%), sau khi thu hồi đất thì cơ cấu việc làm của lao động trở nên đa dạng hơn, không còn thuần nông mà đã phát triển nhiều ngành nghề phi nông. Nguồn thu nhập từ nông nghiệp giảm mạnh xuống chỉ còn 27.4%.

Nguồn thu chính từ hoạt động kinh doanh - buôn bán tăng lên từ 9.0% lên 45.8%. Thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp tăng lên và đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu thu nhập của các hộ gia đình. Ngoài ra, còn có các nguồn thu khác chiếm tỷ lệ nhỏ và không có sự chênh lệch như thu nhập từ lương/phụ cấp tăng từ 4.8% lên 4.9%, bởi vì số hộ gia đình có hưởng lương/phụ cấp tại thời điểm trước và sau thu hồi bình ổn và ít chịu sự tác động bởi quá trình thu hồi đất.

Trường hợp nguồn thu từ lao động tự do có xu hướng giảm xuống là do một bộ phận người dân chuyển sang hoạt động buôn bán, kinh doanh nhỏ, một số tham gia đào tạo và học nghề để chuyển đổi nghề nghiệp. Thu nhập từ nguồn tiền lãi gửi ngân hàng tăng lên đáng kể từ 2.2% lên 16.6%. Điều này là do người dân được nhà nước chi trả tiền đền bù và khi chưa sử dụng vào các mục đích kinh doanh, các công việc trong gia đình thì họ chuyển sang gửi tiết kiệm ngân hàng lâu dài để sinh lãi.

Bảng 5: Mức sống hộ gia đình thay đổi so với trước khi thu hồi đất

Thang đánh giá	Nhận định	
	N	(%)
Tốt hơn trước	643	57.4
Bình thường	213	19.0
Như cũ	204	18.2
Kém hơn trước	60	5.4
Tổng	1.120	100

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của đề tài năm 2021

Bảng 5 cho thấy có 57.4% số người được hỏi cho rằng mức sống của họ tốt hơn so với trước khi thu hồi đất, có 37.2% cho rằng mức sống như cũ và không có sự thay đổi trước và sau khi thu hồi. Trong khi đó chỉ có 5.4% số người được hỏi cho rằng mức sống kém hơn trước thu hồi đất. Qua đây cho thấy, mức sống của người dân sau khi thu hồi đất thật sự có sự cải thiện rõ rệt và không có sự phân hóa.

Kết quả phân tích một lần nữa đã khẳng định quá trình CCLĐ việc làm của người dân sau thu hồi đất ở KKT Nghi Sơn có nhiều biến đổi. Các ngành nghề phi nông nghiệp phát triển mạnh thay thế cho nghề nông đã tạo ra sự thay đổi nguồn thu nhập từ các ngành nghề phi nông nghiệp tăng một cách đáng kể trong cơ cấu nguồn thu của các hộ gia đình. Nguồn thu từ công việc hiện tại mang lại thu nhập cao hơn và ổn định hơn so với nguồn thu từ nghề nông, và mức sống của người dân cũng cao hơn so với mức sống trước khi bị thu hồi đất. Điều này thể hiện mức độ thích ứng với thay đổi điều kiện sống của người nông dân mang tính bền vững.

4.2.4. Một số tác động xã hội khác từ việc thu hồi đất nông nghiệp

Trong quá trình thực hiện chuyển dịch CCLĐ tại KKT Nghi Sơn, người dân cũng gặp một số khó khăn nhất định trong việc chuyển đổi nghề nghiệp sau thu hồi đất. Khó khăn nhất trong việc thực hiện đào tạo nghề chính là việc học nghề của người dân (chiếm 83.7%), tiếp theo là thiếu kinh nghiệm (chiếm 65.5%), hạn chế do trình độ học vấn thấp (chiếm 56.8%). Một số gặp khó khăn do không đủ sức khỏe, chủ yếu tập trung ở các chủ hộ cao tuổi chiếm tỷ lệ nhỏ 10.8%. Tương tự, việc thiếu vốn chỉ chiếm 10.4%, sở dĩ vì đa phần các chủ hộ đều được đền bù kinh phí thu hồi, một số ít là do diện tích đất thu hồi ít, số tiền đền bù không lớn, hoặc muốn mở rộng kinh doanh lớn nên dẫn đến thiếu vốn cho việc đầu tư. Mặc dù vậy, số này chiếm tỷ lệ ít trong mẫu nghiên cứu.

Bảng 6: Khó khăn trong việc chuyển đổi nghề nghiệp sau khi bị thu hồi đất

TT	Thời gian	Tần suất trả lời	
		N	(%)
1	Khó khăn trong học nghề	937	83.7
2	Không đủ sức khỏe	121	10.8
3	Thiếu vốn	117	10.4
4	Thiếu kinh nghiệm	734	65.5
5	Trình độ học vấn thấp	636	56.8

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của đề tài năm 2021

Kết quả đánh giá và phân tích ở bảng 6 đã cho thấy, vấn đề khó khăn lớn nhất của người dân đó chính là việc học nghề, việc lựa chọn học nghề phụ thuộc rất nhiều yếu tố như sức khỏe, trình độ chuyên môn, độ tuổi, nhóm nghề lao động... do vậy khi đánh giá, khảo sát nhu cầu của người dân sau khi thu hồi đất, các cấp chính quyền cần quan tâm đến việc xây dựng các mô hình sinh kế, tập huấn, đào tạo nghề, lấy ý kiến của người dân về nhu cầu cần đào tạo nghề, nhằm giải quyết tốt nhất việc làm cho các hộ gia đình bị thu hồi đất.

Bảng 7: Các mối quan hệ trong gia đình, làng xóm

Các mối quan hệ trong gia đình	Trước khi thu hồi đất		Sau khi thu hồi đất	
	N	(%)	N	(%)
Tốt hơn	411	36.7	536	47.9
Không thay đổi	531	47.4	413	36.9
Kém đi	97	8.7	81	7.2
Khó nói/không có ý kiến	81	7.2	90	8.0
Tổng	1.120	100	1.120	100

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của đề tài năm 2021

Trong mối quan hệ gia đình, kết quả khảo sát tại KKT Nghi Sơn cho thấy, đa số các mối quan hệ trong gia đình, làng xóm đều được nhận định tốt hơn so với trước khi thu hồi đất, tỷ lệ đối sánh là 36.7% và 47.9%. Tỷ lệ nhận định kém đi cũng tỷ lệ thuận với việc cải thiện mối quan hệ tốt hơn, với nhận định tương quan giảm từ 8.7% và 7.2% (trước và sau khi thu hồi đất). Việc ổn định đời sống của người dân sau thu hồi đất đối với các hộ gia đình có tỷ lệ thu hồi

75% trở lên đất nông nghiệp đã được các cấp chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm và chú trọng, các trung tâm, nhà văn hóa, khu vui chơi, giải trí cho khu tái định cư đảm bảo, điều này nhanh chóng tạo ra sự ổn định và hoạt động của cộng đồng, người dân cảm thấy an tâm trong môi trường tái định cư mới sau thu hồi đất.

5. Thảo luận

Thu hồi đất nông nghiệp để phát triển KKT Nghi Sơn đã tác động, làm chuyển dịch CCLĐ theo hướng tích cực, làm tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Bên cạnh đó, việc thu hồi đất cũng ảnh hưởng trực tiếp đến CCLĐ việc làm của các hộ gia đình nông thôn. Việc thu hồi đất đã khiến nhiều nông dân mất đất nông nghiệp dẫn đến mất việc làm nhưng đồng thời quá trình này lại giúp người lao động nông thôn có cơ hội chuyển đổi CCLĐ việc làm, tăng thu nhập.

Để chuyển dịch lao động nông nghiệp tại KKT Nghi Sơn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cần phải có một chiến lược dài hạn, ngay từ khi có quy hoạch KKT thì nên phát triển các hình thức đào tạo nghề, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho nông dân.

Để đảm bảo phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất tại KKT Nghi Sơn trong thời gian tới cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền và nhân dân để khắc phục những điểm yếu, nâng cao sinh kế của người dân. Chính quyền địa phương cần tiếp tục đổi mới chính sách hỗ trợ nguồn vốn; gắn sản xuất hàng hóa nông nghiệp chất lượng cao gắn với xuất khẩu trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; đa dạng hóa ngành nghề và nguồn thu nhập.

6. Kết luận

Từ các kết quả trên, có thể rút ra một vài gợi ý chính sách như sau: (i) Nên thu hồi đất với quy mô nhỏ, hoặc với quy mô nhỏ nhất có thể nhằm hạn chế việc gây ra xáo trộn đời sống sinh kế dân cư; và tiết kiệm ngân sách; (ii) Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn không có đất hoặc có ít đất nông nghiệp khá cao, và sinh kế dựa vào việc làm thuê nông nghiệp, đời sống bấp bênh. Vì vậy, nên chú trọng mở rộng các cơ hội đầu tư nhất là trong ngành chế biến nông sản và thương mại, dịch vụ để tạo thêm việc làm nông thôn và ổn định đời sống của họ khi thu hồi đất; (iii) Cần phải xây dựng và triển khai một cách nghiêm túc, đầy đủ về chính sách dạy nghề và tạo việc làm cho người dân, nhất là người dân sau tái định cư. Đây là giải pháp có tính cấp bách cần được triển khai thống nhất từ Trung ương đến địa phương, để tránh tình trạng người dân sau khi nhận tiền đền bù một thời gian lâm vào tình trạng thất nghiệp và không có thu nhập, từ đó phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Và việc đào tạo nghề cần thực hiện theo phương châm đào tạo không tràn lan, mà phải phù hợp với nhu cầu của lao động tại địa phương, có kết nối với Chương trình việc làm quốc gia để sau khi đào tạo xong phải có đầu ra cho người lao động; (iv) Tuyên truyền, làm công tác tư tưởng cho người dân trước khi thu hồi đất để người dân có sự chuẩn bị về tâm thế, kiến thức, kỹ năng cho việc chuyển đổi từ nghề nông sang những việc làm phi nông nghiệp; (v) Kết nối với các đơn vị tuyển dụng để tìm đầu ra, giới thiệu việc làm trực tiếp cho người dân sau khi đào tạo nghề, cần xem công tác giáo dục, vận động người dân sau tái định cư chủ động tự tạo việc làm là một kênh giải quyết việc làm hiệu quả, có tính bền vững.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Báo cáo tình hình sử dụng lao động việc làm tại KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp của Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn (2015).
- [2]. Đinh Trọng Huy (2018), *Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo pháp luật đất đai từ thực tiễn quận Long Biên, thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế, Học viện Khoa học xã hội, tr.1-3.
- [3]. Đoàn Thu Linh (2013), *Nghiên cứu thực trạng thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án nạo vét, kè bờ Đông sông Vân thuộc các phường Nam Bình, Ninh Phong trên địa bàn thành phố Ninh Bình*, Luận văn thạc sĩ Quản lý đất đai, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Cao Thanh Sơn (2018), *Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: Thực trạng và kiến nghị sửa đổi*, Tạp chí Công thương.
- [5]. Desalegn Keba Dheressa (2013), *The Socio - Economic and Environmental Impacts of Large Scale (Agricultural) Land Acquisition on Local Livelihoods: A Case Study in Bako Tibe Woreda of Oromia Region, Ethiopia*, Centre for Development and the Environment University of Oslo Blindern, Norway.
- [6]. Francis Zana Naab, Romanus Dogkubong Dinye and Raphael Kasim Kasanga (2013), *Urbanisation and its impact on agricultural lands in growing cities in developing countries: A case study of Tamale in Ghana*, Modern Social Science Journal, 2 (2013), No. 2, 256 - 287.
- [7]. Sazzad Parwez, Vinod Sen (2016), *Special Economic Zone, Land Acquisition, and Impact on Rural India*, Sage Journals, Volume: 2 issue: 2, page(s): 223 - 239.
- [8]. Quyết định số 102/2006/QĐ - TTg ngày 15 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành quy chế hoạt động của KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- [9]. Nguyen Thi Ha Thanh (2011), *Conversion of Agricultural Land and its Impact on Peasants in Hanoi Suburbs During Rapid Urbanization: A Case Study of Me Tri Commune*, Jimburn Chiri/Human Geography, Kyoto 63(2):1 - 17.